

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/04/2019

“ V/v: Ly hôn giữa anh D và
chị Ê”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ - Ông Trần Xuân Hòa.

2/ - Bà Đặng Thị Thêm.

Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa: -
Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24/04/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2019/HNGĐ-ST Ngày 04/03/2019 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: anh Đỗ Văn D - Sinh năm 1984

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn K xã Đ huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. Anh Đỗ Xuân Cường - Sinh năm 1990. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Ê - Sinh năm 1985

+ Sinh và trú quán tại: Thôn D xã T huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên.

+ HKTT tại: Thôn K xã Đ huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/- Cháu Đỗ Thị Ngọc M - Sinh ngày 26/10/2006.

2/- Cháu Đỗ Anh I – Sinh ngày 06/11/2012.

+ Điều sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn K xã Đ huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. (Điều vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu M và cháu I là anh Đỗ Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh chung sống và kết hôn với chị Nguyễn Thị Ê có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 10/11/2004, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, thường xuyên cãi nhau. Từ giữa năm 2018 chị Ê về nhà mẹ đẻ ở xã T sinh sống, nên từ đó đến nay hai anh chị sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xin được ly hôn với chị Ê vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Anh và chị Ê có hai con chung là cháu Đỗ Thị Ngọc M (sinh ngày 26/10/2006) và cháu Đỗ Anh I (sinh ngày 06/11/2012) hiện đang ở với anh. Quan điểm của anh là xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu, mà không yêu cầu chị Ê phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Ê trình bày:

Về hôn nhân: Chị cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Đỗ Văn D trình bày trên đây. Chị nhất trí ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là cháu Đỗ Thị Ngọc M và cháu Đỗ Anh I hiện đang ở với anh D. Nếu ly hôn thì chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh D tiếp tục nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Chị Nguyễn Thị Ê có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án ly hôn này.

Nguyên vọng của cháu Đỗ Thị Ngọc M là xin được tiếp tục ở với bố (anh Đỗ Văn D) trong trường hợp bố mẹ ly hôn nhau.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Đỗ Văn D vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, khoản 4 điều 147, điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho anh Đỗ Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ê; Giao con chung (cháu Đỗ Thị Ngọc M và cháu Đỗ Anh I) cho anh Đỗ Văn D tiếp tục nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ê được quyền thăm nom con chung; Tài sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị Ê thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn anh Đỗ Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị Ê kết hôn có đăng ký là hợp pháp xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau đã nhiều tháng nay. Cuộc sống hạnh phúc đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin ly hôn nhau. Nên cần xử cho anh Đỗ Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ê để hai anh chị sớm ổn định, tạo lập hạnh phúc gia đình mới.

Về con chung: Quan điểm của cả anh D và chị Mên đều thống nhất là giao hai cháu cho anh D tiếp tục nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế hiện nay và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đỗ Thị Ngọc M. Nên cần tiếp tục giao cả hai cháu Đỗ Thị Ngọc M và cháu Đỗ Anh I cho anh D tiếp tục nuôi. Do anh D không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ê được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị Ê đều không yêu cầu phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - Áp dụng: - Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, khoản 4 điều 147, điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- Xử :

1. – Về hôn nhân: Cho anh Đỗ Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ê.

2. – Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Ngọc M (sinh ngày 26/10/2006) và cháu Đỗ Anh I (sinh ngày 06/11/2012) cho anh Đỗ Văn D tiếp tục nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ê được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Đỗ Văn D, chị Nguyễn Thị Ê có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

4. – Về án phí: Anh Đỗ Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí anh D đã nộp theo biên lai thu số 0001105 ngày 04/03/2019 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn D (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/04/2019. Chị Nguyễn Thị Ê (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:

- + TAND& VKSND tỉnh Hưng Yên
- + VKSND huyện Khoái Châu.
- + THADS huyện Khoái Châu.
- + UBND xã Đ.
- + Các đương sự.
- + Lưu Hồ sơ, VP.

